

Bản án số: **360/2026/HSST**

Ngày: 20/07/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Hồng Hạnh

2. Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông H Trung Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 357/2026/HSST ngày 03 tháng 07 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 07 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TÙNG B, giới tính: Nam, sinh năm 1998 tại H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17 ngách 25/77 V, phường L, thành phố H; Chỗ ở: Số 36 P, phường P, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Mạnh T, con bà: Nguyễn Thị Ngọc K; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 25/03/2026, tạm giữ ngày 26/03/2026, tạm giam ngày 01/04/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

2. TRƯƠNG VIỆT H, giới tính: Nam, sinh năm 2000 tại N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh N; Chỗ ở: Số 36 P, phường P, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn N (đã chết), con bà: Trần Thị Q; Tiền án, tiền sự: Không. Bắt quả tang ngày 25/03/2026, tạm giữ ngày 26/03/2026, tạm giam 01/04/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Chị Vũ Thị Thu H**, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Phòng 501, Chung cư E, đường Đ, phường Đ, thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 25/3/2026, tại khu vực trước số nhà 37 ngõ 38 Phương Mai, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường Kim Liên phát hiện Nguyễn Tùng B điều khiển xe máy chở Trương Việt H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên móc treo xe có 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 15x7cm, bên trong chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, B và H khai nhận đây là ma túy cần sa mang đi bán để kiếm lời.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Tùng B và Trương Việt H tại số 36 đường Phương Đông, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội, B, H tự nguyện giao nộp 01 cân tiểu ly, 01 máy ép nhiệt, 05 túi nilon màu trắng kích thước 15x 7cm và 05 túi nilon màu đỏ kích thước 35 x 25cm

Tại bản Kết luận giám định số 2957/KL-KTHS ngày 03/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon màu trắng (để trong 01 túi nilon màu đỏ) là Cần sa, khối lượng: 4,965 gam.

- 01 cân điện tử và 01 máy ép nhiệt đều có dính Cần sa.

- 05 túi nilon màu trắng và 05 túi nilon màu đỏ đều không dính chất ma túy”

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tùng B và Trương Việt H khai nhận: Khoảng giữa tháng 03/2026, cả hai cùng thuê trọ tại địa chỉ 36 đường Phương Đông, phường Phương Liệt, Hà Nội. Do cần tiền tiêu xài nên B lên mạng xã hội Telegram tìm mua ma túy cần sa với mục đích bán kiếm lời. B sử dụng tài khoản Telegram “Cùng Nhau Cười” liên hệ với tài khoản “Azuka” để mua 20 gam cần sa cùng dụng cụ đóng gói với giá 3.000.000 đồng, người này đồng ý và hẹn giao ma túy tại phòng trọ của B. Ngày hôm sau có một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch đến giao ma túy cho B và B thanh toán bằng tiền mặt rồi cất giấu số cần sa và dụng cụ đóng gói tại phòng trọ. Sau đó, B thỏa thuận với H về việc H đi giao ma túy thì B sẽ trả công cho H. H đồng ý và B đưa trước cho H 600.000 đồng để chi tiêu. Tối ngày 24/3/2026, thông qua nhóm Telegram “Si ca lô”, có người dùng tài khoản “Azuka” liên hệ với B yêu cầu B đóng gói 05 gam cần sa để giao cho một người tên H tại khu vực ngõ 38 Phương Mai, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội, số điện thoại người nhận là 0812105061 và giao cho khách vào ngày 25/03/2025. B đồng ý nhận đơn hàng này.

Sáng 25/03/2026, B đóng gói số cần sa theo yêu cầu rồi điều khiển xe máy Honda Vision BKS 24AA-302.05 chở H đến địa điểm hẹn. H sử dụng điện thoại cá nhân liên lạc với người mua thì được hẹn giao hàng vào cuối giờ chiều. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi B và H đang chờ khách đến nhận ma túy tại khu vực ngõ 38 Phương Mai thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKS-KV2 ngày 26 tháng 06 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố Nguyễn Tùng B và Trương Việt H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tùng B, Trương Việt H, mỗi bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/03/2026; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 4,965gam ma túy cần sa, 01 cân tiểu ly, 01 máy ép nhiệt đều có dính Cần sa, 05 túi nilon màu trắng và 05 túi nilon màu đỏ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tùng B, 01 điện thoại nhãn hiệu Honor thu giữ của Trương Việt H

Tại phiên toà: Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 25/03/2026, khu vực trước số nhà 37 ngõ 38 Phương Mai, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội, Nguyễn Tùng B, Trương Việt H đã có hành vi cất giữ 4,965 gam ma túy loại Cần sa nhằm bán trái phép cho người khác. Đối chiếu quy định của pháp luật, Nguyễn Tùng B, Trương Việt H đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho B và người đặt mua ma túy, B khai chỉ liên lạc thông qua các tài khoản Telegram, không biết họ tên, địa chỉ hay thông tin cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người sử dụng các tài khoản này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng mua ma túy của B, B khai chỉ biết người này sử dụng số điện thoại 0812105061. Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký thuê bao số điện thoại trên là Bùi Thị D (sinh năm 1985; trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh T). Tiến hành xác minh, D khai không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên cũng như không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo B là người khởi xướng ra việc mua ma túy về bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy B đã thỏa thuận với H về việc đi giao ma túy. H đã nhận đi giao ma túy cho B để hưởng tiền công. Xét trong vụ án, B có vai trò cao hơn H và cả hai là các đồng phạm tích cực.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy là mối nguy hiểm của xã hội, bởi nó không chỉ là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là tác nhân làm cho tệ nạn ma túy phát triển. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và làm bài học răn đe người khác cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, *các bị cáo thành khẩn khai báo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng: Khi bắt giữ các bị cáo, cơ quan công an thu giữ của các bị cáo 01 bao niêm phong bên trong có 4,965gam ma túy cần sa, 01 cân tiểu ly, 01 máy ép nhiệt đều có dính Cần sa, 05 túi nilon màu trắng và 05 túi nilon màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn

hiệu Honor đã qua sử dụng, xe máy Honda Vision màu xám có biển kiểm soát 24AA-302.05

Xét 4,965gam ma túy cần sa là chất Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định, 01 cân tiểu ly, 01 máy ép nhiệt đều có dính Cần sa, 05 túi nilon màu trắng và 05 túi nilon màu đỏ là các đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Tùng B, Trương Việt H là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe máy Honda Vision, qua xác minh, xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị Thu H (em gái của B). Tại Cơ quan điều tra, chị H khai: Đầu tháng 3/2026, chị H cho B mượn chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại, chị H không biết việc B sử dụng chiếc xe máy này vào mục đích phạm tội. Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Tùng B, Trương Việt H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt:

- **Nguyễn Tùng B 40 (bốn mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 25/03/2026 (ngày bắt quả tang)

- **Trương Việt H 38 (ba mươi tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 25/03/2026 (ngày bắt quả tang)

[2]. Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án khu vực 2 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 404 ngày 29/06/2026*):

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng catton niêm phong bên trong có 4,965gam ma túy cần sa, 01 cân tiểu ly, 01 máy ép nhiệt đều có dính Cần sa, 05 túi nilon màu trắng và 05 túi nilon màu đỏ, 01 túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tùng B, 01 điện thoại nhãn hiệu Honor đã qua sử dụng thu giữ của Trường Việt H

[3].Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy

